

(Phụ lục 02)

QUY TRÌNH XÉT NGHIỆM TRÚNG GIUN, SÁN TRONG PHÂN SOI TƯƠI

1. Mục đích

Quy trình thực hành chuẩn (SOP) này hướng dẫn quy trình xét nghiệm phân trực tiếp nhằm đảm bảo chất lượng khi tiến hành xét nghiệm. Phát hiện trứng giun, sán trong phân.

2. Phạm vi áp dụng

Áp dụng cho bệnh nhân tại Bệnh viện Tâm thần Sơn La khi tiến hành xét nghiệm

3. Trách nhiệm

Tất cả các nhân viên được giao nhiệm vụ làm xét nghiệm tại khoa có trách nhiệm tuân thủ đúng quy trình này.

Trưởng khoa xét nghiệm, KTV Trưởng khoa kiểm soát chất lượng giám sát sự tuân thủ quy trình.

4. Định nghĩa và từ viết tắt

4.1. Định nghĩa:

- Định nghĩa: Kỹ thuật xét nghiệm phân soi tươi sử dụng phân hòa tan trong nước muối cho phép phát hiện sự di động của thể hoạt động đơn bào, trứng giun, sán, ấu trùng giun và các vật thể bất thường trong phân (hồng cầu, bạch cầu,...).

4.2. Từ viết tắt

- QTKT: Quy trình kỹ thuật
- SOP: Standard operating procedure

5. Nguyên lý

Dùng nước muối cho phép phát hiện sự di động của thể hoạt động đơn bào, trứng giun, sán, ấu trùng giun và các vật thể bất thường trong phân (hồng cầu, bạch cầu,...). Nhận định trứng giun, sán dựa vào hình thể, kích thước, cấu tạo và tính chất bắt màu khi soi tươi.

6. Thiết bị và vật tư

6.1 Thiết bị

- Kính hiển vi quang học

6.2. Dụng cụ, hóa chất, vật tư tiêu hao

- Khay đựng bệnh phẩm, Pipet, bút viết kính, bút bi, giấy in

STT	Hóa chất, vật tư tiêu hao	Đơn vị	Số lượng
1	Lọ lấy bệnh phẩm	Lọ	1,000
2	Que cấy (Que gỗ)	Cái	2,000
3	Lam kính	Cái	1,000
4	Lá kính	Cái	1,000
5	Nước muối sinh lý 0,9%	ml	0,3
6	Lugol	ml	0,3
7	Khẩu trang	Cái	0,020
8	Găng tay	Đôi	1,000
9	Găng tay xử lý dụng cụ	Đôi	0,020
10	Cồn sát trùng nhanh	ml	1,000

6.3. Bệnh phẩm

Phân

6.4. Phiếu xét nghiệm

Điền đầy đủ thông tin theo mẫu phiếu yêu cầu

7. An toàn

- Mặc áo bảo hộ đeo khẩu trang, găng tay khi tiến hành làm xét nghiệm
- Rửa tay kỹ bằng xà phòng hoặc dung dịch có phổ kháng khuẩn rộng sau

khi làm xét nghiệm.

- Khử khuẩn bàn làm xét nghiệm theo đúng quy trình khử khuẩn.

8. Nội dung thực hiện

8.1. Lấy bệnh phẩm

Theo đúng quy định của chuyên ngành Vi sinh

8.2. Tiến hành kỹ thuật

- Lấy một tấm lam kính khô, sạch.

- Dùng viết chì sáp chia lam kính ra 2 phần. Ghi tên bệnh nhân vào ô nhỏ đầu tiên của lam kính.

- Nhỏ dung dịch NaCL 0,9 % (0,3 ml) và dung dịch Lugol 1% (0.3 ml) lên trên 1 lam kính.

- Dùng que lấy một lượng phân (bao kín đầu que) hòa đều vào giọt dung dịch NaCL 9 ‰ đến khi có màu đục, làm tương tự đối với giọt dung dịch Lugol 1%.

- Đặt lá kính lên trên giọt dung dịch.

- Quan sát kính hiển vi ở vật kính 10X- 40X.

9. Nhận định kết quả

9.1. Dương tính

- Trứng giun đũa hình tròn hoặc bầu dục kích thước 35-50 x 45-75 mm, ngoài cùng là lớp albumin xù xì bắt màu vàng, vỏ dày, trong là khối nhân sẫm màu. Ngoài ra có thể còn gặp trứng giun đũa mất tầng albumin.

- Trứng giun đũa không thụ tinh hình bầu dục kích thước 43- 47 x 85-95µm. Vỏ mỏng ít xù xì bên trong có những tế bào hoàng thể.

- Trứng giun móc hình bầu dục kích thước 40-60 mm màu trong vỏ mỏng, trong là khối nhân phân chia từ 2-4 phần .

- Trứng giun tóc hình bầu dục, kích thước 22-50 mm giống hình quả cau, màu vàng vỏ dày, 2 cực có 2 nắp.

- Trứng sán lá gan nhỏ bắt màu vàng hình bầu dục một đầu có nắp một đầu có gai, kích thước 27-35 x 12-19µm.

- Trứng sán lá gan lớn hình bầu dục kích thước lớn từ 130-150 x 63-90µm, màu vàng nhạt vỏ mỏng, một đầu có nắp.

- Trứng sán lá phổi hình bầu dục màu vàng nâu sẫm kích thước lớn từ 80-120 x 50- 70µm, ở đầu có nắp trong trứng thấy có 1 đám tế bào.

- Trứng sán dây hình tròn vỏ dày màu nâu sẫm kích thước từ 36-51µm.

- Kết quả, Dương tính, viết ra các chi tiết sau:

+ Tên tiếng Việt và tên khoa học của [kí sinh trùng](#).

Trứng, thể hoạt động, ấu trùng giai đoạn nào.

Mật độ nhiễm trên tiêu bản:

Ít: (+) từ 1-2 trứng/tiêu bản

Vừa: (++) từ 3-5 trứng/tiêu bản

Nhiều: (+++) trên 6 trứng/ tiêu bản

Ví dụ: Tìm thấy trứng giun đũa đã thụ tinh (*Ascaris lumbricoides*): (+)

9.2. Âm tính

Không thấy trứng giun, sán.

Lưu ý

Trong trường hợp xét nghiệm lần đầu âm tính, để phát hiện KST gây bệnh có thể xét nghiệm 2 mẫu phân tiếp theo trong vòng từ 7-10 ngày.

10. NHỮNG SAI SÓT VÀ XỬ TRÍ

10.1. Sai sót

- Nhỏ quá nhiều dung dịch lên lam kính.
- Làm tiêu bản quá dày hoặc quá mỏng.

10.2. Xử trí

Đặt tiêu bản trên tờ báo vẫn đọc được chữ là đạt. Nếu làm tiêu bản quá dày sẽ khó soi, làm mỏng quá sẽ bỏ sót trứng giun sán.

11. Lưu ý (cảnh báo)

- Nên để ánh sáng vừa đủ.
- Mẫu phân được [xét nghiệm](#) càng sớm càng tốt, để lâu ký sinh trùng sẽ chết hoặc thay đổi hình dạng, khó xác định.
- Tìm trứng giun, sán mẫu phân không để quá 10 giờ.
- Tìm đơn bào phân không để quá 2 giờ.
- Phết phân chỗ dày, chỗ mỏng.
- Nếu phết phân quá loãng hoặc quá đặc, nên bỏ đi, làm lại phết phân khác.
- Đậy lá kính làm tiêu bản tạo bọt khí.
- Dung dịch phân tràn ra phía ngoài lá kính.
- Quên không đặt lá kính lên phết phân thì phết phân sẽ nhanh khô, vật kính bị bẩn và màu nhuộm sẽ nhạt nhanh.

- Dùng nước thường để hòa tan phân thay vì dùng dung dịch NaCl 0,9%, vì nước thường sẽ làm biến dạng hay hủy hoại thể hoạt động của [đơn bào](#).

- Dùng nhiều ánh sáng, nên để tụ kính gần với bàn kính. Giảm ánh sáng kính bằng cách đóng bớt màng chắn sáng.

12. Lưu trữ hồ sơ

- Nhập, lưu kết quả vào máy trả kết quả và lưu kết quả vào sổ xét nghiệm.

13. Tài liệu liên quan

- Sổ tay lấy mẫu bệnh phẩm

14. Tài liệu tham khảo

- Quyết định 26/QĐ-BYT ban hành ngày 03/01/2013 về việc ban hành tài liệu “*Hướng dẫn quy trình kỹ thuật chuyên ngành Vi sinh Y học*”;

- Quyết định 1539/QĐ-BYT ban hành ngày 20/04/2017 về việc ban hành tài liệu chuyên môn “*Hướng dẫn thực hành kỹ thuật xét nghiệm Vi sinh lâm sàng*”;

- Bộ Y tế, Giáo trình thực hành “*Kỹ thuật xét nghiệm Vi sinh lâm sàng*”, NXB Y học, 2006.

- Quyết Định 5530/QĐ-BYT ngày 25/12/2015 của Bộ Y tế về việc ban hành “*Hướng dẫn xây dựng quy trình thực hành chuẩn trong quản lý chất lượng xét nghiệm*”.